

Thông Tin Chung

CÔNG TY CP CHỨNG KHOÁN

NGÂN HÀNG ĐẦU TƯ & PHÁT TRIỂN VN

Giấy chứng nhận ĐKDN: 11/GP-UBCK

Vốn điều lệ: 865 tỷ đồng

Trụ sở chính: Tầng 10 – Tháp BIDV, 35 Hàng Vôi, Tp. Hà nội

Chi nhánh: Tầng 9 – 146 Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Tp. Hồ Chí Minh

Tel: 84 4 3935 2722 / 84 8 3812 8885

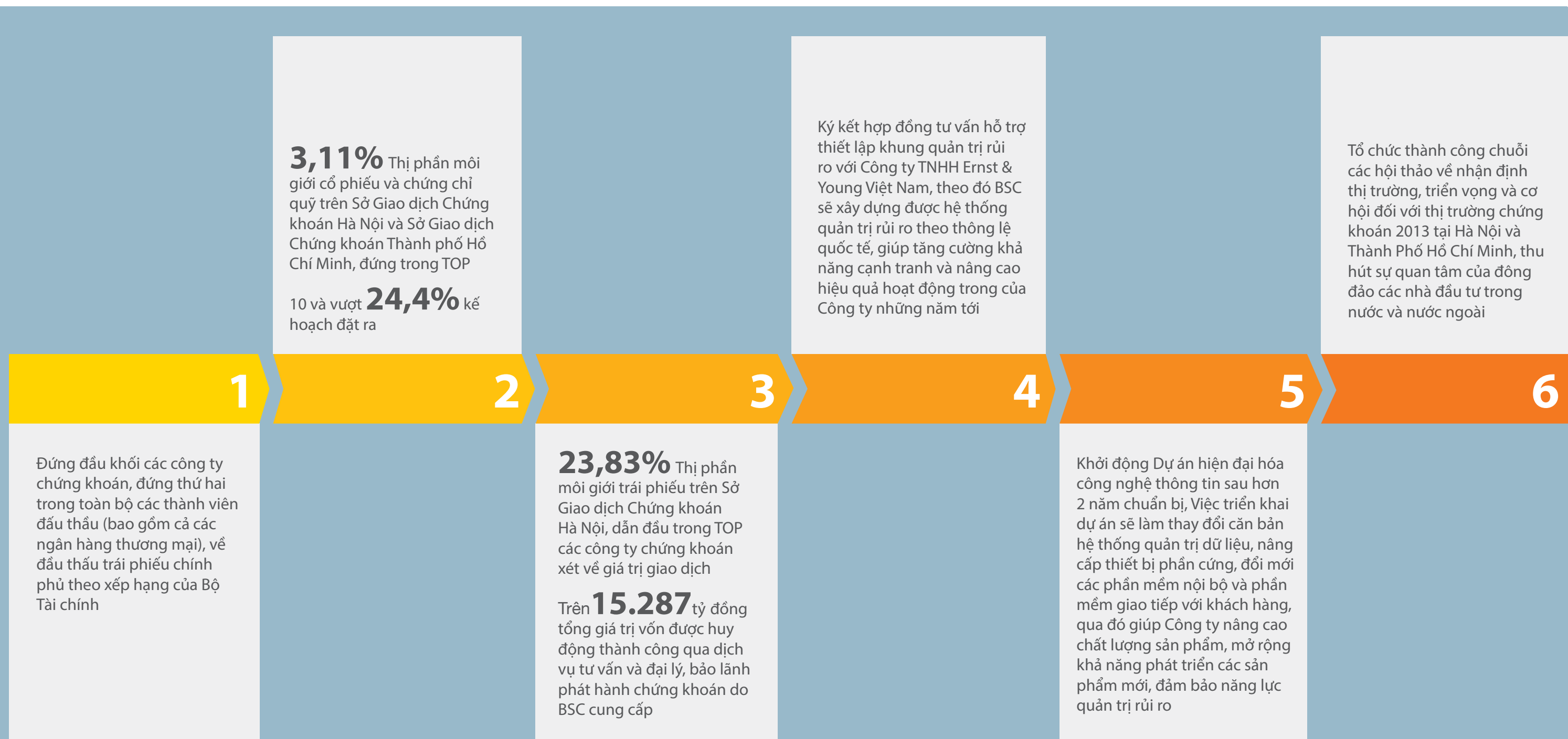
Fax: 84 4 2220 0669 / 84 8 3812 8510

Website: www.bsc.com.vn

Mục Lục

04 – 05	Thông điệp của Tổng Giám đốc
06 – 07	Những dấu ấn nổi bật
08 – 19	Giới thiệu chung về BSC
10 – 11	Quá trình hình thành và phát triển
12 – 13	Cơ cấu cổ đông
14 – 15	Cơ cấu tổ chức
16 – 19	HĐQT, Ban lãnh đạo, Ban giám đốc, Ban kiểm soát
20 – 49	Báo cáo kết quả hoạt động
50 – 51	Các hoạt động hướng tới cộng đồng
52 – 54	Quản trị doanh nghiệp
55 – 105	Báo cáo tài chính được kiểm toán năm 2013
	Thông tin khác

Các sự kiện nổi bật trong năm



Giới thiệu chung về BSC



Ngành nghề kinh doanh

BSC hoạt động theo Giấy phép số 111/GP-UBCK ngày 31/12/2010 của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (và các giấy phép sửa đổi, bổ sung) với đầy đủ nghiệp vụ kinh doanh chứng khoán, bao gồm:

Tư vấn tài chính doanh nghiệp

Môi giới chứng khoán

Tự doanh chứng khoán

Bảo lãnh phát hành chứng khoán

Tư vấn đầu tư chứng khoán và nhận ủy thác quản lý tài khoản giao dịch chứng khoán

Lưu ký chứng khoán

SỨ MỆNH

- Tạo giá trị mới bằng đóng góp và chia sẻ tri thức mới

TẦM NHÌN

- BSC phấn đấu trở thành công ty có uy tín hàng đầu trên thị trường chứng khoán Việt Nam về

Giới thiệu chung về BSC

Quá trình hình thành và phát triển

năm 1999

Được cấp phép thành lập ngày 26/11/1999, với tên giao dịch: Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (BSC) – có trụ sở tại Hà Nội, Công ty vinh dự trở thành Công ty chứng khoán đầu tiên trong ngành ngân hàng tham gia kinh doanh trong lĩnh vực chứng khoán và cũng là một trong hai công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam

năm 2000

Ngày 07/07/2000, Chi nhánh Công ty tại TP Hồ Chí Minh được đưa vào hoạt động, công ty chính thức mở rộng thị trường hoạt động tại khu vực phía nam

năm 2003

Công ty được cấp Chứng chỉ Quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001-2000 do BVQI cấp và là công ty chứng khoán đầu tiên được nhận chứng chỉ này

năm 2005

Công ty được nhận bằng khen của UBND TP Hồ Chí Minh về việc tổ chức bán đấu giá thành công cổ phần của Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam trên HSX

năm 2009

Công ty được HNX tôn vinh là 1 trong 15 công ty chứng khoán tiêu biểu trong số gần 100 thành viên tại HNX theo năm tiêu chí do HNX xác định

năm 2010

Cuối năm 2010, với định hướng phát triển của Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam, Công ty đã tiến hành cổ phần hóa và đấu giá thành công 10.195.750 cổ phần lần đầu tiên ra công chúng vào ngày 17/11/2010

Đây là một bước ngoặt lớn đánh dấu sự trưởng thành của công ty và cũng mở ra một chặng đường đầy thách thức với toàn thể Ban lãnh đạo cũng như cán bộ nhân viên khi công ty chuyển đổi mô hình hoạt động kinh doanh từ công ty TNHH Nhà nước một thành viên sang mô hình công ty cổ phần

năm 2011

Từ 01/01/2011 Công ty đổi tên thành Công ty Cổ phần chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam với số vốn điều lệ là 865 tỷ đồng, đi vào hoạt động với mô hình mới

Ngày 19/07/2011, Công ty đã chính thức niêm yết hơn 85 triệu cổ phiếu trên sàn HSX và giao dịch phiên đầu tiên với giá khởi điểm 10,300 VNĐ/ CP, đánh dấu một giai đoạn phát triển mới của công ty

Cũng trong năm 2011, BSC vinh hạnh được đón nhận Huân chương lao động hạng 3 do Nhà nước trao tặng vì sự nghiệp đóng góp cho sự phát triển của thị trường chứng khoán. Và nhận giải thưởng “Công ty tư vấn chứng khoán tốt nhất Việt Nam năm 2010” do Diễn

Giới thiệu chung về BSC

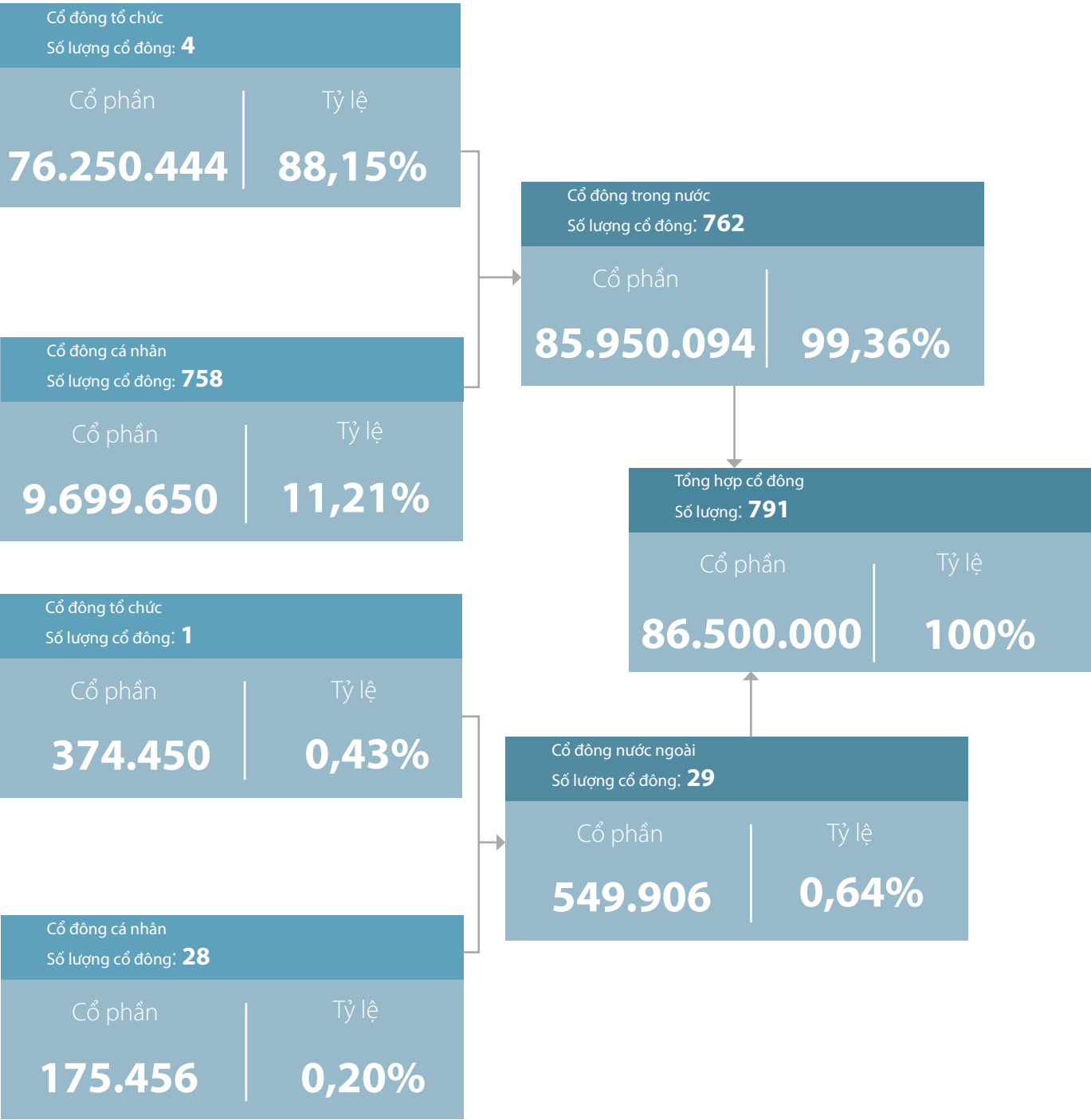
Cơ cấu cổ đông

Cổ phần
Tổng số cổ phần đang lưu hành: **86.500.000** cổ phần phổ thông tự do chuyển nhượng

Cổ đông
Cổ đông sáng lập

Họ và tên	Số CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phần	Tỷ lệ sở hữu
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam	0100150619	35 Hàng Vôi Hoàn Kiếm – Hà Nội	76.225.330	88,12%
TỔNG			76.225.330	88,12%

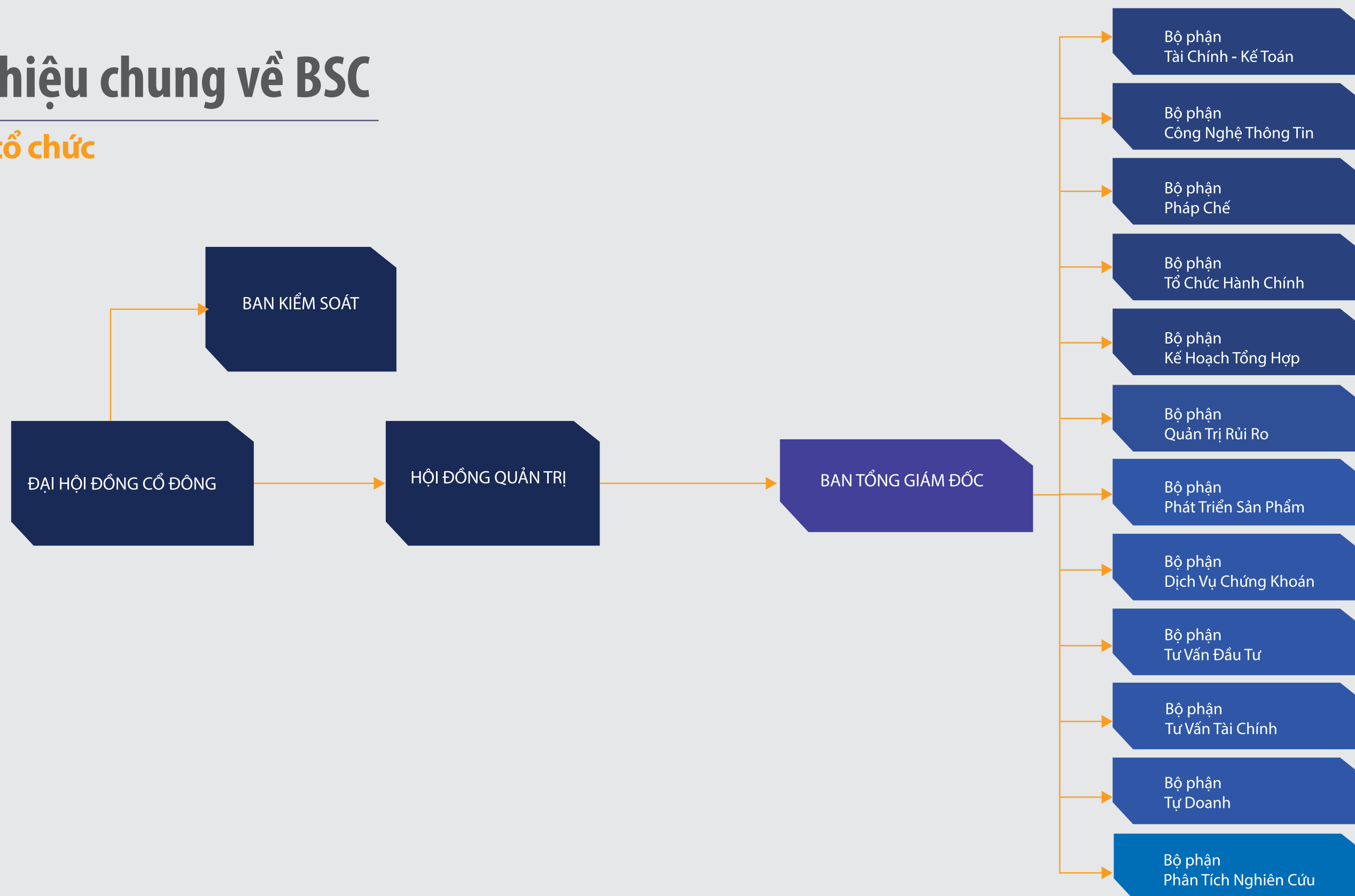
Là đơn vị thành viên của Ngân hàng TMCP Đầu tư và phát triển Việt Nam, ngay từ ngày đầu thành lập và hoạt động BSC đã có một nền tảng vững chắc về khung nhân sự chủ chốt, nền tảng tri thức và kinh nghiệm, văn hóa doanh nghiệp và cơ sở khách hàng đồ sộ. Mạng lưới chi nhánh rộng khắp và cơ cấu khách hàng của BIDV là cơ hội để BSC phát triển mở rộng khả năng cung cấp dịch vụ của mình đến với khách hàng cá nhân và tổ chức.



Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: Không thay đổi trong năm 2013
Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có giao dịch cổ phiếu quỹ trong năm 2013
Các chứng khoán khác: Không phát hành chứng khoán trong năm 2013

Giới thiệu chung về BSC

Cơ cấu tổ chức



Báo cáo kết quả hoạt động

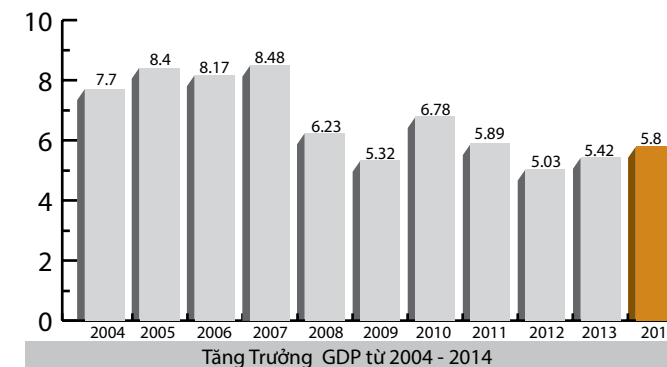
Tình hình kinh tế vĩ mô

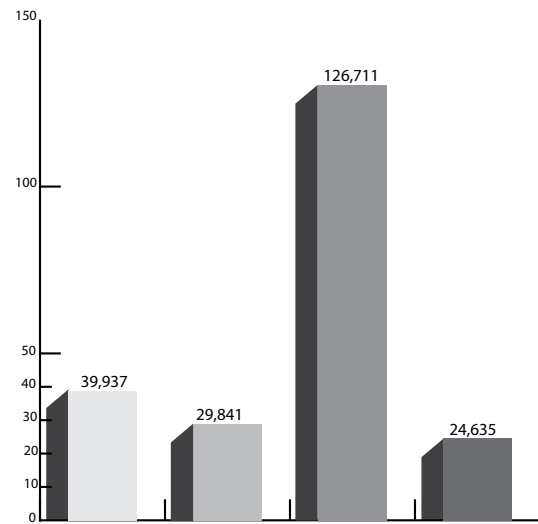
Cùng với sự phục hồi của các nền kinh tế lớn như Mỹ, Nhật Bản, EU và Trung Quốc, kinh tế Việt Nam năm 2013 cũng có sự cải thiện rõ rệt vượt dự báo của nhiều tổ chức. Chính sách tài khóa và tiền tệ được duy trì ổn định là điều kiện thuận lợi để các doanh nghiệp bước đầu khôi phục sản xuất.

Nền kinh tế duy trì tốt sự ổn định, lạm phát trong tầm kiểm soát

Kinh tế đang đi lên từ đáy, GDP năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012, vượt dự báo của nhiều tổ chức nước ngoài, nền kinh tế đã cho thấy sự cải thiện, dù tốc độ phục hồi còn chậm nhưng cũng đã có những dấu hiệu tích cực hơn.

Kinh tế đang đi lên từ đáy, GDP năm 2013 tăng 5,42% so với năm 2012, vượt dự báo của nhiều tổ chức nước ngoài. Nền kinh tế đã cho thấy sự cải thiện, dù tốc độ phục hồi còn chậm nhưng cũng đã có những dấu hiệu tích cực hơn.





2012

- Khối môi giới
- Khối tư vấn tài chính
- Khối tự doanh và kinh doanh nguồn vốn
- Các doanh thu khác (về vốn kinh doanh)

Về cơ cấu thu nhập: với định hướng hoạt động dịch vụ là hoạt động nòng cốt mang lại lợi nhuận chủ yếu cho công ty, cơ cấu thu nhập của công ty đã có những chuyển dịch rõ rệt. Tỷ trọng doanh thu từ hoạt động dịch vụ tăng mạnh trong tổng doanh thu, từ 15% năm 2011 lên 32% năm 2012 và chiếm đến 39, 2% trong năm 2013. Tăng

Tình hình công nợ

Các chỉ tiêu	Năm 2012	Năm 2013	% tăng/giảm
Phải trả về giao dịch chứng khoán	168.382	161.750	(3,94%)
Phải trả về lãi vay	307	908	195,77%
Phải trả về đặt cọc, môi giới trái phiếu	331.950		

Báo cáo kết quả hoạt động

Tình hình nhân sự

BSC sử dụng đòn bẩy cạnh tranh lành mạnh, công bằng để khuyến khích nhân sự định hình dấu ấn về chuyên môn, hướng tới là chuyên gia trong từng lĩnh vực phụ trách, qua đó có đóng góp ngày càng hiệu quả hơn cho

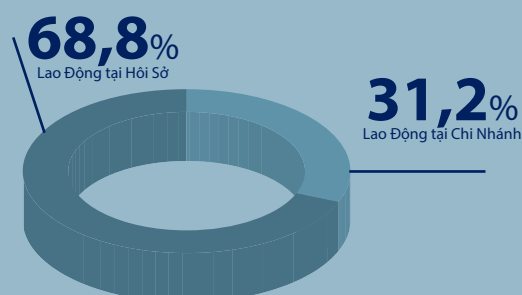
BSC và thị trường chứng khoán, Với cách làm này, BSC đang dần tạo nên đội ngũ nhân sự tâm huyết, có chuyên môn sâu trong tất cả các mảng hoạt động.

Tình hình lao động

Tính tới thời điểm 31/12/2013 tổng số cán bộ công nhân viên của BSC là 141 người giảm 1 người so với cùng kỳ năm 2012

Theo địa bàn hoạt động:

	Số lượng	% tổng số LĐ
Hội sở	97	68,8
Chi nhánh	44	31,2



Theo cơ cấu độ tuổi:

	Số lượng	% tổng số LĐ
Từ 30 tuổi trở xuống	64	

THÔNG TIN CHUNG

CÔNG TY

Công ty Cổ phần Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam (“Công ty”) là một công ty cổ phần được thành lập theo Giấy phép thành lập và hoạt động số 111/GP-UBCK, do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 31 tháng 12 năm 2010.

Công ty được thành lập trên cơ sở thực hiện cổ phần hóa Công ty TNHH Chứng khoán Ngân hàng Đầu tư và Phát triển Việt Nam. Ngày 17 tháng 11 năm 2010, Công ty đã thực hiện thành công việc chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng. Tại thời điểm chuyển đổi thành công ty cổ phần, tổng số lượng cổ phần phát hành cho các cổ đông ngoài Nhà nước là 10.274.670 đơn vị, chiếm 11,88% vốn điều lệ, trong đó số cổ phần bán cho công chúng là 10.195.570 đơn vị và số lượng cổ phần bán cho cán bộ công nhân viên của Công ty là 79.100 đơn vị.

Hoạt động chính của Công ty bao gồm: môi giới chứng khoán; tự doanh chứng khoán; bảo lãnh phát hành chứng khoán; tư vấn đầu tư chứng khoán.

Công ty có trụ sở chính tại tầng 1,10,11 – Tháp BIDV-35 Hàng Vôi, Hà Nội và Chi nhánh Thành phố Hồ Chí Minh tại lầu 9 số 146 phố Nguyễn Công Trứ, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thành viên Hội đồng Quản trị trong năm và vào ngày lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/Miễn nhiệm
Ông Hoàng Huy Hà	Chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 31 tháng 07 năm 2011
Ông Đỗ Huy Hoài	Phó chủ tịch HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 12 năm 2010
Ông Trần Phương	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 12 năm 2010
Ông Nguyễn Quốc Hưng	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm ngày 17 tháng 12 năm 2010
Ông Nguyễn Văn Thắng	Ủy viên HĐQT	Bổ nhiệm

Báo cáo kiểm toán độc lập (tiếp theo)

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty vào ngày 31 tháng 12 năm 2013, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với Chuẩn mực Kế toán và Hệ thống Kế toán Việt Nam, các chính sách kế toán áp dụng cho công ty chứng khoán được quy định tại Thông tư số 95/2008/TT-BTC ngày 24 tháng 10 năm 2008 và Thông tư số 162/2010/TT-BTC ngày 20 tháng 10 năm 2010 của Bộ Tài chính và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty Trách nhiệm Hữu hạn Ernst & Young Việt Nam



Nguyễn Xuân Đại
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0452-2013-004-1



Võ Xuân Minh
Kiểm toán viên
Số Giấy CNĐKHN Kiểm toán: 0923-2013-004-1

Hà Nội, Việt Nam

Ngày 10 tháng 03 năm 2014

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
100	A. TÀI SẢN NGẮ			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		35.478.130.863	124.900.838.427
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		-	-
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng		-	-
213	2. Phải thu dài hạn nội bộ		-	-
218	3. Phải thu dài hạn khác		-	-
219	4. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi		-	-
220	II. Tài sản cố định		1.492.534.553	2.662.258.495
221	1. Tài sản cố định hữu hình	11.1	1.481.045.660	2.507.908.402
222	Nguyên giá		10.385.452.494	16.670.549.969
223	Giá trị hao mòn lũy kế		(8.904.406.834)	(14.162.641.567)
227	2. Tài sản cố định vô hình	11.2	11.488.893	154.350.093
228	Nguyên giá		921.400.000	945.680.998
229	Giá trị hao mòn lũy kế		(909.911.107)	(791.330.905)
230	3. Chi phí đầu tư xây dựng cơ bản		-	

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
001	1. Tài sản cố định thuê ngoài	-	-
002	2. Vật tư, chứng chỉ có giá nhận giữ hộ	-	-
003	3. Tiền vay của khách hàng do Công ty cam kết bảo đảm	-	-
004	4. Nợ khó đòi đã xử lý	31.472.000.000	-
005	5. Ngoại tệ các loại	42.265	50.525
006	6. Chứng khoán lưu ký <i>Trong đó</i>	12.283.674.820.000	8.139.040.180.000
007	6.1. Chứng khoán giao dịch	9.621.451.420.000	6.844.403.990.000
008	6.1.1. Chứng khoán giao dịch của thành viên lưu ký	42.518.680.000	70.192.690.000
009	6.1.2. Chứng khoán giao dịch của khách hàng trong nước	8.465.770.050.000	5.738.983.300.000
010	6.1.3. Chứng khoán giao dịch của khách hàng nước ngoài	1.113.162.690.000	1.035.228.000.000
011	6.1.4. Chứng khoán giao dịch của tổ chức khác	-	-
012	6.2. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch	150.537.670.000	194.039.120.000
013	6.2.1. Chứng khoán tạm ngừng giao dịch của thành viên lưu ký		

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (tiếp theo)
cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2013	Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2012
III. LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
31	Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu		-	-
32	Tiền chi trả vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành		-	-
33	Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được		5.235.557.000.000	1.334.000.000.000
34	Tiền chi trả nợ gốc vay		(4.835.557.000.000)	(1.315.000.000.000)
36	Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu		-	-
40	Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính		400.000.000.000	19.000.000.000
50	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		(159.977.392.283)	(1.605.751.975.891)
60	Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	4	470.115.194.719	2.075.867.170.610
61	Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ		-	-
70	Tiền và các khoản tương đương tiền cuối kỳ	4	310.137.802.436	470.115.1

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

4. TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 VNĐ	Ngày 31 tháng 12 năm 2012 VNĐ
Tiền	305.937.802.436	195.115.194.719
Tiền mặt	245.417.776	13.561.636
Tiền gửi ngân hàng	305.692.384.660	195.101.633.083
Trong đó:		
- Tiền gửi ngân hàng của Công ty	148.864.786.224	28.321.781.085
- Tiền ký quỹ của nhà đầu tư về giao dịch chứng khoán	156.827.598.436	166.779.851.998
Các khoản tương đương tiền	4.200.000.000	275.000.000.000
	310.137.802.436	470.115.194.719

5. GIÁ TRỊ KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH THỰC HIỆN TRONG NĂM

	Khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (đơn vị)	Giá trị khối lượng giao dịch thực hiện trong năm (VNĐ)
1. Của Công ty	219.239.342	18.229.873.465.428
Cổ phiếu	60.835.030	885.970.053.100
Trái phiếu	158.404.312	17.343.903.412.32

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)
tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

8. TÌNH HÌNH TRÍCH LẬP CÁC KHOẢN PHẢI THU KHÓ ĐÒI

	Năm 2013 VNĐ	Năm 2012 VNĐ
Số dư đầu kỳ	1.681.181.348	433.462.017
Số sử dụng trong năm	(37.710.559)	-
Số trích lập trong năm	26.591.883.772	1.247.719.331
Số dư cuối kỳ	28.235.354.561	1.681.181.348

9. HÀNG TỒN KHO

	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 VNĐ	Ngày 31 tháng 12 năm 2012 VNĐ
Nguyên liệu, vật liệu	15.323.812	322.966.640
Công cụ, dụng cụ	6.851.553	11.839.545
	22.175.365	334.806.185

10. TÀI SẢN NGẮN HẠN KHÁC

	Ngày 31 tháng 12 năm 2013 VNĐ	Ngày 31 tháng 12 năm 2012 VNĐ
Tạm ứng	42.300.000	25.211.000
Cầm cố ký cược, ký quỹ	210.000.000	215.000.000
	252.300.000	240.211.000

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

(tiếp theo)

tại ngày 31 tháng 12 năm 2013 và cho năm tài chính kết thúc cùng ngày

22.

NHỮNG THÔNG TIN KHÁC (tiếp theo)

22.6

Thuyết minh bổ sung về tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo Thông tư 210 (tiếp theo)

Đơn vị tính: đồng Việt Nam

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012	Ngày 31 tháng 12 năm 2013	Ngày 31 tháng 12 năm 2012
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ ngắn hạn	584.380.779.144	114.428.597.222	584.380.779.144	114.428.597.222
Phải trả hoạt động kinh doanh chứng khoán	203.089.599.860	173.601.381.619	N/A	N/A
Phải trả phải nộp khác	59.720.234.578	341.280.454.553	N/A	N/A
Tổng cộng nợ phải trả tài chính	847.190.613.582	629.310.433.394	N/A	N/A

N/A:Không thể xác định được giá trị hợp lý do không có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý của các công cụ tài chính này và các quy định có liên quan.

Giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính được phản ánh theo giá trị

